

Số: 05/2026/QĐST-HNGĐ

G, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2025 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Thanh Tân, xã I, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Thanh Tân, xã I, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và Nguyễn Đức B không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên chị T và anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị T và anh B mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm*

ngàn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005641 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 8;
- UBND xã I;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN